

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 24/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đặng Văn C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/8/2001 tại: K, Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã D, huyện K, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Không xác định; Mẹ nuôi: Đặng Thị Q, sinh năm 1964 làm nông và sinh sống tại Thôn 5, xã D, huyện K, tỉnh Gia Lai. Bị can là con duy nhất và chưa có vợ, con. Tiền án: 01 ngày 02/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K, Gia Lai xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 10/4/2021; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 05/4/2019, bị Công an xã D, huyện K, Gia Lai xử phạt 750.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 08/6/2019; Bị cáo tại ngoại; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/6/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Võ Trọng H, sinh năm 1978 (đã chết)

- **Đại diện hợp pháp của bị hại Võ Trọng H:** bà Võ Thị Mộng L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn M2, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Văn E, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 4, phường B, thị xã D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Phan Văn F, sinh ngày 02/3/2004; địa chỉ: Thôn I, xã J, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt. Đại diện hợp pháp của Tường – ông Phan Minh G, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn I, xã J, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị B1, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 4, phường B, thị xã D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Văn Đình B2, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 04, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. Nguyễn Trọng B3, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 04, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

6. Phan Văn B4, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 04, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/4/2021, Đặng Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 81H1-209.05 từ nhà ở thôn 5, xã D, huyện K đến nhà Phan Văn F ở thôn I, xã J, thị xã A để chở Tường đến trung tâm thị xã A dạo chơi. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, C chở Tường đến khu vực đồi thông thuộc địa phận xã Song An rồi quay đầu xe chạy theo quốc lộ 19 hướng Bình Định- Gia Lai với tốc độ khoảng 70 đến 80 km/h trên phần đường bên phải theo hướng đi.

Cùng lúc này, anh Võ Trọng H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 81M1-047.13 chở ông Lê Văn E lưu thông trên QL 19 hướng Gia Lai – Bình Định, cả hai không đội mũ bảo hiểm và đang cho xe qua đường từ lề phải sang trái theo hướng đi của xe H đồng thời xe H bật đèn xi nhan bên phải. Khi xe C cách xe anh H 39,8m, C nhìn thấy xe anh H lưu thông ngược chiều, trên phần đường của C, bật đèn xi nhan bên phải nên C nghĩ anh H đang cho xe rẽ phải theo hướng đi của xe anh H, C giữ nguyên tốc độ khoảng 70 đến 80 km/h. Lúc này, xe C điều khiển đến Km 73+500m, QL 19 thuộc tổ 4, phường N, thị xã A, khoảng cách hai xe còn 14m, xe anh H vẫn lưu thông ở lề bên trái, C giảm tốc độ, đạp thắng xe, do khoảng cách hai xe quá gần, xử lý không kịp nên phần đầu xe mô tô 81H1-209.05 do C điều khiển đã tông vào xe mô tô 81M1-047.13 do anh H điều khiển làm hai xe ngã xuống đường. Hậu quả: 03 người bị thương, 2 xe mô tô hư hỏng. Đến 00 giờ 03 phút ngày 15/4/2021, Võ Trọng H tử vong .

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 328/GDPY ngày 05/05/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai xác định nguyên nhân chết của Võ Trọng H:

1. Kết quả giám định chính: Vùng thái dương trái: mô cơ dưới da bầm tụ máu, vỡ xương sọ thái dương trái đo được kích thước (2x0,2)cm, có máu chảy ra qua chỗ vỡ.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Vật chứng bị thu giữ: Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 640205025268 mang tên Đặng Văn C liên quan đến vụ án, Viện Kiểm sát đã ra quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKS đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A để bảo quản, chờ xử lý theo luật định. Các vật chứng là xe mô tô và tài sản của những người khác Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho các chủ sở hữu.

Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị hại Võ Trọng H yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bao gồm chi phí thuốc men, tiền

C lao động, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo Đặng Văn C cùng gia đình đã bồi thường gia đình bị hại số tiền 30.000.000đ, đại diện gia đình bị hại yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000đ. Vì vậy, phần dân sự chưa giải quyết xong.

Ông Lê Văn E, anh Phan Văn F bị đa chấn thương sau tai nạn giao thông, ngày 07/5/2021, ngày 26/5/2021 họ làm đơn từ chối giám định thương tật và không yêu cầu bồi thường gì.

Xe mô tô biển số 81M1-047.13 do anh Nguyễn Trọng B3 là chủ sở hữu, xe này do bà Nguyễn Thị B1 đứng tên đăng ký, tặng cho anh B3 chưa sang tên đổi chủ, sau khi tai nạn xảy ra, xe mô tô 81M1-047.13 bị hư hỏng, anh B3 không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được phần bồi thường dân sự là 60.000.000đ; bị cáo đã bồi thường 30.000.000đ, như vậy buộc bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại 30.000.000đ; Đồng thời đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Đặng Văn C 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 640205025268 mang tên Đặng Văn C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/12/2020.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến, kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Đặng Văn C đã học và được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, tại Km 73+500, QL 19 thuộc tổ 4, phường N, thị xã A, C điều khiển xe mô tô 81H1-209.05 chở Phan Văn F tham gia giao thông, không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, chạy với tốc độ nhanh, khi phát hiện xe mô tô 81M1-047.13 do anh Võ Trọng H điều khiển chở sau Lê Văn E đi ngược chiều, cùng phần đường, cách xe C 39,8m, do chủ quan, C không giảm tốc độ nên khi hai xe ở khoảng cách 14m, xử lý không kịp, xe mô tô do C điều khiển đã tông vào xe mô tô do anh Võ Trọng H điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: anh H bị thương nặng, đến ngày 15/4/2021 tử vong và 02 người bị thương; gây thiệt hại về tài sản: xe mô tô 81H1-209.05 bị hư hỏng thiệt hại 10.835.000đ, xe mô tô 81M1-047.13 bị hư hỏng thiệt hại 451.609đ.

Hành vi đó của Đặng Văn C vi phạm khoản 11, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết nên phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đã có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay Đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ tai nạn, anh Võ Trọng H cũng có lỗi (khi điều khiển xe mô tô 81M1-047.13 chuyển hướng không đảm bảo an toàn, bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ không đúng với hướng đi của xe anh H, đi không đúng phần đường quy định, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1, khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ) đây được xem là tình những tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mà Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: có một tiền án chưa được xóa án tích (nhưng không thuộc trường hợp tái phạm) và ngày 05/4/2019 bị C an xã D, huyện K, Gia Lai xử phạt 750.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người và gây thiệt hại về tài sản cho người khác; Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu; trong vụ án này bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 của BLHS và 02 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như đã phân tích nêu trên; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi

xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, vì vậy không áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và Đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được số tiền phải bồi thường là 60.000.000đ; bị cáo đã bồi thường được 30.000.000đ; Như vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền là: 30.000.000đ.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Văn C: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 640205025268 mang tên Đặng Văn C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/12/2020.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Áp dụng Điều 584, khoản 4 Điều 585; Điều 591, 601 BLDS 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm “ Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn C phải bồi thường thêm cho gia đình bị hại Võ Trọng H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Văn C: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 640205025268 mang tên Đặng Văn C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/12/2020.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2021), bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- C an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Long Sơn